

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 24/2025/HS-PT
Ngày: 24/3/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng

- Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Tùng; Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2025/HSPT ngày 05/02/2025 đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C và Trần Thị S do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXPT-HS ngày 11/3/2025.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/4/1973 tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị N (Hiện bố mẹ đã mất); Vợ Phan Thị B và 03 con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024 đến ngày 13/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/6/1974 tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (Đã mất) và bà Phan Thị T1; Vợ Dương Thị K và 05 con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/01/2020 bị TAND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 01/2020/HS-ST đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 13/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Thị S; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/12/1968 tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H1 (Đã mất) và bà Phan Thị T2; Chồng Hoàng Xuân L và 05 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024 đến ngày 13/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị S: ông Phan Văn C1, bà Đặng Thị Phương A và bà Trần Thị H2 – Công ty L2. Địa chỉ: số B đường V, thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trong vụ án còn có người có nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2024, trong lúc đến nhà Hoàng Thị T3 chơi thì Lê Văn T gặp Lê Văn C và Trần Thị S. Sau đó, T đã nhờ T3 đi mua một bộ bài tú lơ khơ rồi rủ C và S cùng đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền tại phòng bếp của gia đình T3. Lúc đầu, T, C và S đánh bài liêng gom tẩy 10.000 đồng, đánh được ít ván thì chuyển sang đánh liêng gom tẩy 20.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Phan Thị B1 và Nguyễn Thị L1 lần lượt đến rồi cũng tham gia đánh bạc. Đánh được khoảng 10 phút thì L1 bị thua hết tiền nên ra về trước. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Hoàng Xuân L đến rồi cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C đánh thua hết tiền nên ra về trước. Sau đó, Lê Thị D và Phan Văn N1 lần lượt đến rồi tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện N đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T, Trần Thị S, Phan Thị B1, Hoàng Xuân L, Lê Thị D và Phan Văn N1 đang đánh bạc tại phòng bếp nhà Hoàng Thị T3. Thu giữ tổng số tiền 11.900.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 04 điện thoại di động. Còn Lê Văn C và Nguyễn Thị L1 sau đó đến Công an huyện N đầu thú.

Trong vụ án, tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 11.900.000 đồng. Trong đó: Lê Văn T sử dụng 1.660.000 đồng; Lê Văn C sử dụng 200.000 đồng; Trần Thị S sử dụng 3.750.000 đồng; Phan Thị B1 sử dụng 1.450.000 đồng; Nguyễn Thị L1 sử dụng 480.000 đồng; Hoàng Xuân L sử dụng 680.000 đồng; Lê Thị D sử dụng 1.030.000 đồng, Phan Văn N1 sử dụng 2.650.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, Hoàng Thị T3 không yêu cầu thu tiền hồ, nhưng những người chơi tự thống nhất, nếu ván bài nào phạt đến 100.000 đồng thì sẽ lấy 10.000 đồng bỏ ở dưới chiếu. Khi nghỉ đánh bạc sẽ đưa số tiền này cho T3 để trả tiền T3 đã bỏ ra mua bài, nước. Từ khi bắt đầu đánh bạc đến khi bị lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, những người tham gia đánh bạc

đã thu được 60.000 đồng tiền hồ đang để dưới chiếu, chưa đưa cho Hoàng Thị T3.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C và Trần Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn T và Trần Thị S.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 07/9/2024 đến ngày 13/9/2024, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 07 (Bảy) tháng tù nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 07/9/2024 đến ngày 13/9/2024, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn C, xử phạt bị cáo Lê Văn C 07 (Bảy) tháng tù nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 13/9/2024, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S, Lê Văn C để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Phan Thị B1, Hoàng Xuân L, Lê Thị D, Phan Văn N1, Nguyễn Thị L1 và Hoàng Thị T3 cũng đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt với các mức án theo quy định của pháp luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 30/12/2024, các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C và Trần Thị S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn C xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo, các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Lê Văn C.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S, sửa án sơ thẩm theo

hướng giữ nguyên mức hình phạt tù cho các bị cáo Văn T, Trần Thị S được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và tha thiết đề nghị HĐXX khoan hồng cho các bị cáo được hưởng án treo. Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị S có bản bào chữa gửi HĐXX với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị S1 về tội đánh bạc là đúng pháp luật, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện thi hành đầy đủ hình phạt bổ sung, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình hai bên nội ngoại được tặng thưởng nhiều H3, Huy chương. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, p khoản 1, khoản Điều 51, Điều 65 BLHS xử cho bị cáo Trần Thị S được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị cáo Lê Văn C tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã làm đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét đơn và đề nghị rút kháng cáo của bị cáo Lê Văn C là tự nguyện, hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn C này theo quy định tại Điều 348 BLTTHS..

Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa của bị cáo Trần Thị S, tuy nhiên luật sư Lê Văn C2 là người bào chữa cho bị cáo S đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi bản bào chữa cho HĐXX, bị cáo S, đại diện VKS đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án vì vậy HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 348 BLTTHS

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của các bị cáo khác nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3] Về nội dung vụ án, tội danh và hình phạt của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2024, trong lúc đến nhà Hoàng Thị T3 chơi thì Lê Văn T gặp Lê Văn C và Trần Thị S. Sau đó, T đã nhờ T3 đi mua một bộ bài tú lơ khơ rồi rủ C và S cùng đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền tại phòng bếp của gia đình T3. Lúc đầu, T, C và S đánh bài liêng gom tẩy 10.000 đồng, đánh được ít ván thì chuyển sang đánh liêng gom tẩy 20.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Phan Thị B1 và Nguyễn Thị L1 lần lượt đến rồi cũng tham gia đánh bạc. Đánh được khoảng

10 phút thì L1 bị thua hết tiền nên ra về trước. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Hoàng Xuân L đến rồi cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C đánh thua hết tiền nên ra về trước. Sau đó, Lê Thị D và Phan Văn N1 lần lượt đến rồi tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện N đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T, Trần Thị S, Phan Thị B1, Hoàng Xuân L, Lê Thị D và Phan Văn N1 đang đánh bạc tại phòng bếp nhà Hoàng Thị T3. Thu giữ tổng số tiền 11.900.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 04 điện thoại di động. Còn Lê Văn C và Nguyễn Thị L1 sau đó đến Công an huyện N đầu thú. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 11.900.000 đồng trong đó: Lê Văn T sử dụng 1.660.000 đồng; Lê Văn C sử dụng 200.000 đồng; Trần Thị S sử dụng 3.750.000 đồng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó: Lê Văn T là người khởi xướng và cùng với Lê Văn C, Trần Thị S, Phan Thị B1, Nguyễn Thị L1, Hoàng Xuân L, Lê Thị D và Phan Văn N1 trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc còn Hoàng Thị T3 tham gia với vai trò giúp sức, cho mượn địa điểm, đi mua bài, trái chiều và cho T vay tiền để đánh bạc. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn T có ông Lê Văn H (bố đẻ) có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Trần Thị S có bố đẻ là ông Trần Quốc H1 được Bộ cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; có bố mẹ chồng là ông, bà Hoàng Cu T4, Phan Thị T5 có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; ông Hoàng N2 (anh trai L) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Vì vậy các bị cáo trên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S trong vụ án, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo, từ đó quyết định hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tuy

nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện thực hiện đầy đủ hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T nộp bổ sung bản trình bày về việc đã tích cực ủng hộ địa phương trong phòng chống dịch Covid-19 được địa phương xác nhận, bị cáo Trần Thị S có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ vụ án cũng như mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có tình tiết mới bổ sung tại cấp phúc thẩm như đã nêu trên, bản thân các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai phạm, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận đơn kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã thực hiện đầy đủ hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm nên cần khấu trừ số tiền đã nộp cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 351 Bộ luật TTHS, xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị S, sửa bản án hình sự sơ thẩm 45/2024/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Lê Văn T, bị cáo Trần Thị S.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C và Trần Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

[3]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mỗi bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004291, 0004292

đều ngày 30/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị S cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Văn C, Lê Văn T, Trần Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn C có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khắc Hoàng